

Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", giữa nguyên đơn: Chị Giàng Thị C - sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện Đ, tỉnh H (Nay là thôn M, xã P1, tỉnh T) và bị đơn: Anh Hầu Mí N, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện Đ, tỉnh H (Nay là thôn M, xã P1, tỉnh T);

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Giàng Thị C và anh Hầu Mí N.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị C và anh Hầu Mí N nhất trí thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Các đương sự thỏa thuận khi ly hôn giao 03 con chung là cháu Hầu Thị M1, sinh ngày 31/12/2017; cháu Hầu Thị C1, sinh ngày 23/4/2020 và cháu Hầu Thị H, sinh ngày 18/10/2022 cho anh Hầu Mí N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu M1, cháu C1 và cháu H đủ 18 tuổi, chị Giàng Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai có quyền được ngăn cản quyền này.

- *Về tài sản, công nợ chung*: Các đương sự tự khai là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại Điều 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8-TQ;
- Các đương sự;
- UBND xã P1;
- THADS tỉnh T;
- Hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân